

PHẠM THỊ THỦY CHUNG*

TÍNH *THIÊNG* VÀ TÍNH *THỂ TỤC* CỦA CHIẾC GHE NGO TRONG VĂN HÓA KHMER NAM BỘ

Tóm tắt: Ghe ngo là một biểu tượng đặc sắc trong văn hóa của cộng đồng người Khmer ở Nam Bộ nói riêng và trong văn hóa Việt Nam nói chung. Các giá trị văn hóa của ghe ngo được thể hiện qua ứng xử đặc biệt của cộng đồng người Khmer ở Nam Bộ trong các nghi lễ và hoạt động đua ghe ngo được tổ chức mỗi năm một lần, vào dịp lễ hội Ook Om Bok. Ghe ngo của người Khmer Nam Bộ có thể coi là một hiện tượng điển hình thể hiện sự biến đổi tính thiêng và tính thể tục gắn với sự thay đổi chức năng của biểu tượng này khi thay đổi bối cảnh không gian và thời gian. Xem xét sự vật, hiện tượng trong đời sống tôn giáo, tín ngưỡng từ góc nhìn “thiêng và phàm” là một cách tiếp cận thừa nhận sự khác biệt trong quan niệm và ứng xử của con người đối với tính thiêng và thể tục, căn cứ vào sự khác nhau của các yếu tố chức năng, không gian, thời gian, và trải nghiệm tôn giáo. Góc nhìn này sẽ góp phần mang lại cách nhìn khoan dung, hài hòa và ứng xử tôn trọng đối với sự khác biệt văn hóa, đặc biệt là sự khác biệt trong niềm tin tôn giáo.

Từ khóa: Thiêng; thể tục; ghe ngo; Khmer; Nam Bộ.

Dẫn nhập

Người Khmer là dân tộc có số dân đông nhất trong các tộc người nói ngôn ngữ Môn-Khmer ở Việt Nam, có mặt ở hầu khắp các tỉnh Nam Bộ, nhưng tập trung ở các tỉnh Sóc Trăng, Trà Vinh, Kiên Giang, An Giang, Cần Thơ, Hậu Giang. Người Khmer là cư dân có

* Viện Nghiên cứu Tôn giáo, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.
Ngày nhận bài: 15/9/2020; Ngày biên tập: 16/10/2020; Duyệt đăng: 22/10/2020.

truyền thống canh tác nông nghiệp lúa nước theo mùa vụ. Bên cạnh đó, do địa vực cư trú và sinh sống ở Nam Bộ là vùng có nhiều sông, rạch và sát biển nên người Khmer cũng rất thành thạo đánh cá trên sông, biển và điều khiển ghe, xuồng. Phật giáo đóng vai trò chủ đạo, để lại dấu ấn trong hầu hết các thành tố văn hóa Khmer ở Nam Bộ. Tuy nhiên, khi bóc tách các lớp văn hóa trong đời sống của người Khmer, có thể nhận thấy sự đan xen, hỗn dung của nhiều thành tố văn hóa mang dấu ấn của Hindu giáo, văn hóa Angkor, văn hóa bản địa,... từ đó tạo nên những đặc trưng riêng biệt của văn hóa Khmer tại Việt Nam.

Trong văn hóa của người Khmer, ghe ngo là một biểu tượng văn hóa điển hình và mang tính cộng đồng cao, thường gắn với một ngôi chùa là trung tâm sinh hoạt văn hóa tâm linh của một hay nhiều phum sóc. Người Khmer đã vận dụng nhiều tri thức phong phú để tạo nên ghe ngo, trong đó, yếu tố tôn giáo, tín ngưỡng chính là phần cốt lõi khiến ghe ngo trở thành một biểu trưng văn hóa đặc sắc của cộng đồng. Dựa vào quan điểm tiếp cận của Mircea Eliade về bản chất của tôn giáo, qua cặp phạm trù “thiên và phàm”, bài viết này đối sánh và phân tích tính thiêng và tính thế tục của chiếc ghe ngo trong đời sống văn hóa của người Khmer. Mặc dù thừa nhận “cái thiêng” của sự vật, hiện tượng có biểu hiện như một hiện thực hoàn toàn khác với cái hiện thực “tự nhiên”, nhưng M. Eliade không xem xét “cái thiêng” một cách riêng biệt mà nhìn nhận nó trong tính tổng thể của sự vật, hiện tượng, đó là trong mối quan hệ giữa “cái thiêng” với “cái phàm”.

1. Thiêng và thế tục trong mối quan hệ đối sánh

1.1. Thiêng và thế tục trong tri thức sáng tạo ghe ngo

Trong quá khứ, ghe ngo là một chiếc thuyền độc mộc được làm từ một thân gỗ lớn tằm hai người ôm, được khoét rỗng. Cùng với sự biến đổi của điều kiện tự nhiên và tri thức sáng tạo dân gian, người Khmer đã thay đổi kỹ thuật làm ghe ngo cổ xưa bằng cách ghép nhiều mảnh ván với nhau như ngày nay. Ghe ngo của người

Khmer ở Nam Bộ ngày nay có chiều dài từ 25-30m, chiều ngang khoảng 1,3 - 1,4m. Chiếc ghe có hình thon dài tựa con rắn. Đầu ghe uốn cong và hơi thấp hơn sau lái một chút. Thân ghe có nhiều khoang, trên mỗi khoang đóng nhiều thanh cây ngang, vừa đóng vai trò là một kết cấu giằng, vừa là băng ngồi vừa đủ cho 2 người ngồi bơi thoải mái theo từng cặp song song, mỗi đội có thể có 25 - 30 đôi bơi. Dầm của ghe ngo được làm với nhiều kích cỡ, tùy theo từng vị trí người bơi. Đặc biệt, ghe ngo có hai cây cần câu là trụ chịu lực, thường được làm từ thân cây tràm vì cây này có độ dẻo dai cao. Hai cây cần câu có chức năng giúp cho ghe ngo thăng bằng và điều chỉnh tốc độ nhanh chậm, đồng thời, nhờ có cần câu mà thân ghe chắc khỏe, dù chịu lực mạnh cũng không bị gãy đôi. Khi cần tăng tốc, sức nhún của cần câu làm tăng quán tính, có thể đẩy ghe lao vọt về phía trước¹. Gỗ làm ghe ngo phải là gỗ cây sao² là loại có dầu nhựa, ít co rút, sức chống tách cao, gỗ ít bị cong vênh, nứt nẻ, mối mọt, độ đàn hồi lớn. Dần dần, những cây sao thân lớn trở nên hiếm hoi, người Khmer thay đổi cách đóng ghe, chuyển từ cách khoét thân gỗ sang cách ghép các tấm ván gỗ sao, nối thêm đầu và đuôi cong vút lên, kích cỡ ghe cũng ngày càng dài.

Theo nghệ nhân Danh V., một trong những người đóng nhiều ghe nhất ở Sóc Trăng hiện nay, thì những chiếc ghe do anh đóng luôn có sự thay đổi ít nhiều về mặt kỹ thuật. Với đôi bàn tay tài khéo và khả năng cải thiện kỹ thuật thường xuyên, anh đã cho ra đời những chiếc ghe ngo có độ dài lớn hơn, trọng lượng nhẹ hơn, chứa được nhiều tay bơi hơn, cho phép rút ngắn thời gian đua và khả năng bứt tốc. Có thể thấy, bên cạnh việc kết hợp bí quyết kỹ thuật đóng ghe được trao truyền từ những thế hệ trước, nghệ nhân luôn có sự sáng tạo với mỗi chiếc ghe khi sửa chữa hoặc đóng mới. Sự sáng tạo của nghệ nhân được kết hợp với kiến thức về đặc điểm sinh học của cây gỗ, yếu tố môi trường, khí hậu và đặc biệt là tri thức dân gian đáp ứng yêu cầu về tốc độ của một chiếc ghe đua. Đây là những kiến thức lý tính hay nói cách khác là những quan niệm và ứng xử thế tục của nghệ nhân, người đại diện cho cộng đồng, đối với chiếc ghe ngo.

Trong quá trình đóng ghe, ngoài những kiến thức lý tính nêu trên, nghệ nhân đóng ghe còn phải tuân thủ một quy trình nghiêm ngặt bao gồm các nghi lễ từ khi xin phép hạ cây, xẻ gỗ. Cũng như quan niệm của nhiều tộc người, cộng đồng Khmer thường xuyên duy trì sự tôn trọng đối với thiên nhiên, môi trường sinh sống của mình. Cây sao là loại cây có gỗ phù hợp nhất để làm ghe ngo, nhưng lại mọc ở vùng rừng núi xa xôi thuộc Đông Nam Bộ hoặc Nam Tây Nguyên, nên trước đây mỗi lần đi tìm gỗ là cả một chuyến đi gian nan và công phu. Theo lời người già trong phum, sóc thì trước khi chặt hạ phải làm lễ xin phép thần rừng và các thần cai quản cây. Người Khmer mong rằng, với sự chấp thuận của các vị thần, thì cây gỗ sau khi chặt hạ sẽ mang lại may mắn cho phum, sóc. Sau đó, người ta sẽ dùng sức voi để đưa cây gỗ xuống nước thả trôi về phum, sóc. Tuy nhiên, do cây gỗ sao cỡ lớn ngày càng khan hiếm, việc tổ chức đi kiếm gỗ cũng ngày càng khó khăn, nên ngày nay các chùa Khmer thường mua gỗ từ thương lái ở miền ngược. Vì thế, tục làm lễ xin phép hạ cây cũng không còn được duy trì.

Thân ghe là sự mô phỏng hình dáng thon dài của rắn thần Naga. Trong sử thi Mahabharata của Ấn Độ, Naga là nhân vật siêu nhiên có sức mạnh phi thường, được đặc biệt tôn kính. Naga không những là vị thần mưa mà còn là vị thần dẫn dắt tín đồ ngoan đạo lên cõi Niết Bàn. Trong văn hóa Khmer, Naga vốn được coi là biểu tượng của nguồn nước với những quyền năng mà thiên nhiên ban tặng cho con người. Truyền thuyết cũng đề cập đến nguồn gốc người Khmer được sinh ra từ cuộc hôn phối giữa một hoàng tử Ấn Độ và công chúa Naga. Cuộc hôn nhân này có thể mang tính biểu tượng về sự hợp nhất của văn hóa Ấn Độ với văn hóa bản địa, thể hiện rõ nét ở hình tượng Naga trong các ngôi chùa Khmer (Phạm Thị Thủy Chung, Đinh Hồng Hải, 2015). Khi bơi trên mặt nước, chiếc ghe trông giống hệt như một con rắn khổng lồ đang chuyển mình lướt vun vút. Đặc biệt, hai bên mũi ghe có cặp mắt nổi, đuôi mắt dài, cong, hướng lên cao, trang trí hoa văn cầu kỳ, theo tạo hình cặp mắt Naga. Một số nhà nghiên cứu cho rằng, tục vẽ mắt nổi

cho ghe ngo, tương tự như tục vẽ mắt thuyền đã có từ lâu đời ở Nam Bộ, xuất phát từ quan niệm coi ghe như một loài sinh vật cần phải có mắt để thấy đường đi và tránh nguy hiểm. Trong Lĩnh nam chích quái, việc vẽ mắt thuyền được giải thích là nhằm xua đuổi các loài thủy quái, ma quỷ quấy nhiễu trên đường đi (Nguyễn Thanh Lợi, 2009).

Có thể nói, từ nghi lễ đốn cây, xẻ gỗ cho đến tạo hình ghe ngo, người Khmer đã “thổi hồn” vào một vật thể và hình thành nên tính thiêng của nó, khiến chiếc ghe ngo trở thành một vật thiêng. Khi có sự hỗ trợ của thần linh, ghe ngo không còn là một phương tiện di chuyển thông thường, mà sở hữu một sức mạnh siêu nhiên và thiêng liêng, một sức mạnh có ý nghĩa mang lại sự bình yên, ấm no và sung túc cho cộng đồng phum sóc. Tuy nhiên, để ghe ngo đạt được tốc độ tối ưu trên đường đua thì không thể thiếu những kiến thức khoa học và khả năng sáng tạo của nghệ nhân, người thợ đóng ghe, đó là những yếu tố thế tục góp phần quan trọng vào cấu tạo của ghe ngo.

1.2. Thiêng và thế tục trong sự biến đổi thời gian và không gian

Về mặt thời gian

Tuy cũng là một loại phương tiện được sử dụng để di chuyển trên sông nước, nhưng khác với các loại ghe thuyền khác ở Nam Bộ, ghe ngo không được sử dụng để phục vụ sinh hoạt hằng ngày và hoạt động kinh tế, mà chỉ được sử dụng mỗi năm một lần duy nhất, vào dịp lễ hội Ook Om Bok, trong nghi thức đua ghe ngo. Theo lời một số người già trong cộng đồng Khmer kể lại, thì đua ghe ngo gắn với một số truyền thuyết, ví dụ như: hình thức mô tả cảnh đưa các nhà sư đi khát thực và trở về chùa, hay truyền thuyết trong văn hóa Angkor về cuộc chạy trốn của nàng Neang Chanh, một tì nữ vốn được nhà vua sủng ái, sau đó bị quan lại trong triều ghen ghét vu cho tội khi quân, bị vua cho đuổi bắt về xử tội; hay là một hình thức tái hiện nghi lễ rước nước ra biển trong tín ngưỡng nông nghiệp cổ xưa, đó là một nghi thức trong lễ hội Ook Om Bok.

Ook Om Bok là một trong hai lễ hội lớn nhất trong năm của người Khmer, bên cạnh lễ hội Chol Chnam Thmay. Thời gian diễn ra lễ hội Ook Om Bok là vào cuối mùa mưa, theo lịch Khmer, tương ứng với khoảng rằm tháng 10 âm lịch. Đây là khoảng thời gian lúa (nếp) đã chắc hạt, sắp đến mùa thu hoạch. Theo truyền thống của người Khmer, vào mỗi vụ mùa trước khi thu hoạch lúa chín, người dân sẽ ra đồng gặt nếp về làm cơm dẹp (om bok) để cúng các vị thần: thần đất, thần nước, thần mặt trăng... nhằm tỏ lòng biết ơn các vị thần đã bảo trợ cho một vụ mùa bội thu và nguyện cầu cho năm sau sẽ tiếp tục có thời tiết, đất trời thuận lợi cho mùa màng tốt tươi. Đây là một lễ thức nông nghiệp đánh dấu một giai đoạn quan trọng trong chu kỳ canh tác lúa. Cũng trong lễ hội Ook Om Bok, người Khmer thực hiện hoạt động thả đèn nước (thuyền đăng) và đèn gió (lửa lên trời). Việc thả trôi các loại thuyền đăng, đèn nước trên sông rạch, ao hồ vào ban đêm có ý nghĩa tôn vinh ánh sáng và nước, mang biểu trưng tổng tiễn mùa mưa, nước và bóng tối; nghênh đón thời kỳ tạnh ráo và ánh sáng. Nhiều nhà nghiên cứu cho rằng tục đua ghe ngo tái hiện lễ thức đưa nước từ sông ra biển, mang ý nghĩa tổng tiễn nước lớn để chuyển sang giai đoạn nắng ráo³. Liên quan tới vấn đề này, Võ Thị Hoàng Lan cũng cho rằng, hội đua thuyền là trò diễn gắn với tục cầu nước hoặc tạ nước. Bằng việc khuấy động nước (chèo thuyền), con người đã chuyển thông điệp tới thần nước, mong ngài quan tâm điều hòa lượng nước vừa đủ (không thừa, không thiếu) để vụ mùa nông nghiệp được thuận lợi (Võ Thị Hoàng Lan 2009).

Đua ghe ngo là điểm nhấn có ấn tượng vô cùng mạnh mẽ trong chuỗi hoạt động của lễ hội Ook Om Bok. Trong một năm, người Khmer có nhiều lễ hội truyền thống, nhưng đua ghe ngo là lễ hội được mong đợi nhất và tập trung đông người tham gia nhất. Ghe ngo chỉ được sử dụng mỗi năm một lần vào thời gian lễ hội, thời gian nghỉ lễ và thời gian đua ghe. Ghe ngo được xem là vật linh thiêng nên mọi hoạt động của con người tác động tới chiếc ghe đều phải cử hành lễ cầu xin như: lễ xin cây làm ghe, lễ khởi công, lễ khánh

thành, lễ đưa ghe lên nhà ghe,... Tuy nhiên, do sự biến đổi của điều kiện tự nhiên và văn hóa, các nghi lễ kể trên đã có sự biến đổi và có thể được giản lược. Tuy nhiên, có hai nghi lễ không thể thiếu, đó là lễ Hạ thủy và lễ Khởi hành. Trước mỗi lần thi đấu khoảng một tuần, lễ hạ thủy ghe ngo sẽ được các vị sư và achar trong chùa tổ chức một cách trang trọng, với sự tham gia của toàn bộ đội bơi và đông đảo bà con trong cộng đồng. Ý nghĩa của lễ hạ thủy là khẩn thỉnh các vị thần linh bảo trợ cho đất đai, không gian sinh sống của xóm ấp và các vị thần bảo trợ ghe ngo trở về ngụ tại chiếc ghe, mang lại điều bình an, may mắn, no đủ cho toàn thể cộng đồng trong năm, cũng như cho chiếc ghe ngo và đội bơi trong thời gian đua ghe. Lễ Khởi hành được tổ chức ngay trước thời điểm ghe ngo rời chùa đến điểm thi đấu, là nghi thức cầu phúc cho chiếc ghe ngo và đội bơi. Cũng bởi vì ghe ngo là vật thiêng nên không được sử dụng trong thời gian tập luyện. Trong thời gian tập luyện diễn ra hàng tháng trước lễ hội đua ghe ngo, các tay bơi trải qua các giai đoạn tập bơi trên cạn, sau đó chuyển sang bơi trên giàn bơi (được đóng bằng các thanh gỗ tạo thành vị trí ngòi như trong lòng ghe, cặp sát bờ kênh) để rèn sức dẻo dai và kỹ năng điều khiển dầm. Đội bơi chỉ được ngòi lên ghe ngo và bơi thử vài vòng trước khi khởi hành đến điểm đua.

Theo tác giả Nguyễn Chí Bền, có những yếu tố thiêng không luôn luôn hiện hữu mà được coi là những yếu tố tàng ẩn, và những yếu tố này chỉ hiện hữu trong thời gian thiêng (Nguyễn Chí Bền, 2016). Có thể nhận thấy mối liên hệ giữa chiếc ghe ngo của người Khmer với chiếc kiệu trong lễ hội của người Kinh. Chiếc kiệu là một thành tố quan trọng trong nghi lễ rước, thường xuất hiện trong các lễ hội cổ truyền của người Kinh. Ngoài rước tượng hoặc linh vị của các vị vua, tướng, thành hoàng, thần linh,... chiếc kiệu còn được sử dụng trong nghi thức rước nước ở những nghi lễ đánh dấu các giai đoạn đặc biệt trong chu kỳ nông nghiệp. Như vậy, khi thực hiện chức năng rước nước, cảm tạ và tiễn đưa thần nước sau một vụ mùa bội thu, chiếc ghe ngo của người Khmer có chức năng giống như chiếc kiệu rước nước trong nghi lễ của người Kinh.

Có thể nói, tính thiêng của ghe ngo được thể hiện đậm nét nhất trong thời gian nghi lễ. Sau khi chiếc ghe đã hoàn thành sứ mệnh của mình trong khi đua hay là sự tái hiện lễ thức rước nước, thì việc nhìn nhận tính thiêng của nó có nhiều sự khác biệt. Ở một số chùa thì người dân vẫn đến thắp hương tại nhà ghe vào mỗi dịp có lễ hội hoặc khi nhà chùa tiến hành các nghi lễ Phật giáo. Tuy nhiên, ở một số chùa khác, trong thời gian ghe ngo nghi đua, người dân quan niệm các vị thần không còn ngự trên ghe nữa nên chiếc ghe chỉ được lưu giữ, bảo quản trong chùa, tương tự như chiếc kiệu nằm yên lặng trong ngôi đình của người Kinh để chờ đến mùa lễ hội năm sau.

Về mặt không gian

Như đã đề cập, ghe ngo chỉ được sử dụng mỗi năm một lần vào dịp lễ hội Ook Om Bok. Trong khoảng thời gian giữa hai mùa lễ hội, ghe ngo được bảo quản trong không gian ngôi chùa Khmer. Do đó, ngôi chùa và đường đua là hai không gian chính mà chiếc ghe ngo thường xuyên di chuyển trong năm.

Ghe ngo thuộc sở hữu cộng đồng và có một vị trí cố định trong ngôi chùa Khmer. Ngôi chùa là nơi được người Khmer tôn thờ và kính trọng nhất. Trong khuôn viên ngôi chùa Khmer, ghe ngo được bảo quản riêng trong một ngôi nhà có mái che, không có tường bao, với giàn đà cao, chắc chắn, gọi là rông súk. Nhà ghe là nơi tiến hành nghi lễ hạ thủy, nghi lễ quan trọng nhất liên quan tới chiếc ghe ngo, được thực hiện hằng năm, trước ngày cộng đồng đua ghe ngo đi thi đấu khoảng một tuần. Khi được đặt trong không gian của ngôi chùa và nhà ghe, đặc biệt là trong thời gian tiến hành nghi lễ, chiếc ghe ngo được coi là vật thiêng, với hai chức năng chính: Một là, phương tiện tái hiện nghi thức rước nước trong lễ hội nông nghiệp, với thông điệp cầu tạnh và cầu bình an; hai là: biểu tượng của sức mạnh gắn kết cộng đồng. Ở đây, ghe ngo được tôn kính và thờ phụng. Thậm chí, nhà chùa và người dân còn duy trì một số điều cấm kỵ đối với không gian này, ví dụ, phụ nữ Khmer và người lạ không được phép tới gần hay chạm vào ghe ngo, nếu không được sự đồng ý của tăng trưởng là sự trụ trì của chùa.

Tuy nhiên, trong quan niệm của nhiều người xem đua ghe ngo (đến từ nhiều nền văn hóa khác nhau), thậm chí là tinh thần mà ban tổ chức đua ghe ngo đề cao, thì đây được coi là một môn thể thao truyền thống biểu dương sức mạnh. Ở đây, chiếc ghe chủ yếu được nhìn nhận trong vai trò của một chiếc thuyền đua, được gửi gắm khát khao chiến thắng. Khi hòa mình vào đoàn người xem đua ghe, tác giả bài viết được nghe kể rằng, có chiếc ghe giành chiến thắng hai năm liên tiếp là do được địa phương đầu tư thuê những vận động viên bơi thuyền chuyên nghiệp tham gia vào đội bơi. Điều này có thể coi như biểu hiện điển hình của sự “thế tục hóa” hoạt động đua ghe ngo, biến hoạt động này trở thành một cuộc đua tranh giải thưởng thuần túy. Trong khi đó, khi phỏng vấn tăng trưởng chùa Tum Pok Sok ở Sóc Trăng, tác giả được biết, trong tất cả các nghi lễ liên quan tới chiếc ghe ngo, các sư và achar không bao giờ cầu xin thắng cuộc và nếu có cầu cũng sẽ không được toại nguyện. Thông điệp mà cộng đồng gửi tới các vị thần linh trong lời khấn của mình luôn là cầu mong mưa thuận gió hòa, vụ mùa bội thu, xóm ấp no ấm, bà con hạnh phúc.

Như vậy, cùng với sự thay đổi thời gian, không gian và các chức năng của ghe ngo, tính thiêng và tính thế tục cũng có sự biến đổi tương ứng. Tính thiêng nổi trội hơn khi ghe ngo ở trong không gian của ngôi chùa, trong thời gian nghi lễ và thực hiện chức năng là phương tiện tái hiện nghi thức rước nước, biểu tượng của sức mạnh gắn kết cộng đồng. Trong khi đó, trên đường đua, khi ghe ngo là chiếc thuyền đua, với chức năng kép: biểu tượng may mắn của cộng đồng và phương tiện thực hiện khát vọng giành chiến thắng trong cuộc đua sức mạnh, thì tính thế tục lại trở nên lấn át.

1.3. Thiêng và thế tục - Sự khác biệt về trải nghiệm văn hóa-tôn giáo

Sự chuyển đổi giữa hai dạng thức thiêng và thế tục của chiếc ghe không chỉ diễn ra trong những không gian và thời gian khác nhau, sự chuyển đổi đó còn có thể diễn ra trong cùng một không gian hay thời gian. Đây có thể là kết quả của sự khác biệt về trải nghiệm văn

hóa-tôn giáo của các nhóm cộng đồng hay cá nhân khác nhau. Trong một số trường hợp đặc biệt, sự chuyển đổi giữa hai dạng thức còn diễn ra ở một cá nhân, ví dụ như trường hợp “người cầm còi” mà bài viết sẽ đề cập đến ở phần dưới đây. Trải nghiệm văn hóa-tôn giáo của người Khmer gắn với chiếc ghe ngo bao gồm các đặc trưng được tích hợp qua quá trình giao lưu, tiếp biến văn hóa, bao gồm các yếu tố văn hóa bản địa dựa trên quan niệm của văn hóa nông nghiệp lúa nước, di sản Hindu giáo, di sản của văn hóa Angkor, và bao trùm là văn hóa Phật giáo.

Tín ngưỡng thờ nước và tư duy văn hóa nông nghiệp

Sản xuất nông nghiệp và quy trình trồng lúa từ lâu đã là yếu tố chi phối nhiều khía cạnh trong đời sống ở Việt Nam, từ tư duy, phương thức lao động cho đến phong tục và tín ngưỡng, tôn giáo. Và bởi vì sản xuất nông nghiệp phụ thuộc vào môi trường tự nhiên, nên con người nhận thức được sự cần thiết phải tôn trọng tự nhiên. Để thúc đẩy mối quan hệ tương tác giữa con người và thiên nhiên, các lễ hội nông nghiệp được coi là một giao tiếp mang tính biểu tượng quan trọng truyền tải thông điệp của con người tới thế giới siêu nhiên và ngược lại. Như đã đề cập, lễ hội Ook Om Bok bao gồm một chuỗi nghi thức như thả đèn nước, ăn cơm, cúng trăng,... thể hiện mong ước được đón một vụ mùa bội thu, đời sống ấm no, đồng thời bày tỏ lòng biết ơn thần mặt trăng và thần nước đã ban cho người dân mưa thuận gió hòa, tạo điều kiện thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp. Đặc biệt, trong chuỗi nghi thức đó, đua ghe ngo là hoạt động tương tác với nước tiêu biểu nhất.

Vai trò của Phật giáo

Phật giáo đóng vai trò trụ cột trong đời sống văn hóa của người Khmer. Chính vì vậy mà hầu hết mọi sinh hoạt tôn giáo, tín ngưỡng của người Khmer đều diễn ra ở chùa và được khởi đầu bằng nghi thức Phật giáo. Lễ hội Ook Om Bok và đua ghe ngo cũng vậy, nghi thức khởi đầu trong các nghi lễ đều do các sư sãi chủ trì, những bài kinh Phật được tụng niệm và Đức Phật luôn được thỉnh cầu trước

tiên để bảo trợ cho chiếc ghe ngo và đội ghe được hưởng phước thiện, may mắn và thuận lợi trong cuộc đua, toàn thể cộng đồng được bình an, nhiều sức khỏe và no ấm trong một năm lao động sản xuất và sinh hoạt.

Di sản Hindu giáo

Sau các nghi thức Phật giáo, các achar sẽ tiến hành nghi thức thỉnh mời các vị thần bảo trợ cho đất, nước, mùa vụ, và thần ghe ngo. Các cộng đồng Khmer ở Kiên Giang, Trà Vinh thường thỉnh mời và dâng cúng lễ vật tới Neak Tà trong lễ hạ thủy ghe ngo. Neak Tà là vị thần được thờ phổ biến trong cộng đồng Khmer Nam Bộ, được coi là vị thần cai quản đất, nước, bảo trợ cho vụ mùa được hài hòa, tốt tươi, người dân được ấm no, hạnh phúc, có vai trò tương tự như thành hoàng trong văn hóa của người Kinh. Đây có thể coi là nét tương đồng giữa các cộng đồng có nền tảng văn hóa nông nghiệp⁴. Tuy nhiên, với người Khmer ở Sóc Trăng thì mặc dù lễ vật dâng cúng trong lễ hạ thủy cũng tương tự như lễ vật của người Khmer ở Kiên Giang, Trà Vinh, nhưng vị thần được thỉnh mời lại là nữ thần Neang Khmau⁵. Việc thỉnh cầu nữ thần Neang Khmau được người già Khmer ở Sóc Trăng cho biết đây là nữ thần bảo trợ cho sự bình yên và sung túc của toàn không gian xóm ấp và đồng ruộng, mùa màng và cuộc sống sinh hoạt của người dân. Như vậy, về mặt chức năng thì Neak Tà và Neang Khmau có nhiều điểm tương đồng⁶, đều được coi là những vị thần có chức năng bảo trợ cho sự bình an, no ấm của xứ sở. Việc thỉnh cầu các vị thần này, tương tự như thành hoàng trong nghi lễ cầu mùa ở một số cộng đồng khác, là phù hợp với quan niệm của tín ngưỡng nông nghiệp (Phạm Thị Thủy Chung, 2017).

Một vị thần vô cùng quan trọng nữa được thỉnh mời trong lễ hạ thủy, đó là thần ghe. Khi xây chùa Khmer, người ta chọn một linh vật làm biểu tượng của chùa, và khi đóng ghe, linh vật này cũng là biểu tượng của chiếc ghe. Việc chọn biểu tượng thần ghe liên quan đến địa danh, hay quan niệm truyền thống của từng chùa. Thông thường, vị thần này có ứng thân là một trong các con vật có sức

mạnh, có khả năng bơi, bay hoặc chạy rất nhanh... Khi quan sát những chiếc ghe tham gia hội đua ở Sóc Trăng năm 2016, tác giả tận mắt thấy sự đa dạng và phong phú của các vị thần ghe gắn với mỗi chiếc ghe. Ví dụ, thần ghe của chùa Bốn Mặt là biểu tượng con chim, chùa Champa chọn biểu tượng con cọp, chùa Đay Ta Suốt là hổ vằn, chùa Long Phú là một vị thần 6 tay, chùa Kỳ Sơn là lá cờ có hai màu đỏ và vàng, chùa Pong Túc là chùm bông lúa, chùa Som Rong là thần sư tử, chùa Bưng Tróp là thần rắn đen, chùa Bông Sa là Naga xanh, chùa Tum Pok Sok là một vị thần mình khi, đuôi cá. Một số chùa có biểu tượng giống nhau, như Chùa Pô Thi Thlang và chùa Lộ Mới cùng có biểu tượng là thần ngựa trắng; chùa Bông Phniết, Liêu Tú, Trần Đề là biểu tượng vị thần nhảy múa trên lưng một con thú bốn chân, v.v... Người Khmer tin rằng, trong quá trình thi đấu, ghe ngo sẽ có khả năng lao đi với tốc độ nhanh và mạnh như linh vật được chọn làm biểu tượng.

2. Thiêng và thế tục trong mối quan hệ tổng thể

Mỗi chiếc ghe ngo là sản phẩm được tạo nên từ sự chung tay góp sức của toàn thể các thành viên trong cộng đồng. Cộng đồng Khmer, mà đại diện là các sư sãi và ban quản trị ngôi chùa, có truyền thống họp bàn và lấy ý kiến tập thể mỗi khi cần đưa ra quyết định trong những sự kiện của cộng đồng: trong các dịp tổ chức lễ hội, các công việc xây dựng chùa, đường xá, cầu cống trong xóm, ấp, đóng mới và sửa chữa ghe ngo,... Việc thực hiện nghi lễ và tham gia đua ghe ngo cũng do các thành viên trong cộng đồng trực tiếp chuẩn bị và tiến hành. Vì vậy, mỗi thành viên trong cộng đồng đều gửi gắm vào chiếc ghe ngo cả niềm tin và sự chăm sóc cụ thể. Người Khmer tin rằng, để làm nên thành công của một ghe ngo cần hội tụ rất nhiều yếu tố, như: chọn gỗ, đóng ghe, sự bảo trợ của các đấng thiêng, sự gắn kết sức mạnh tập thể, kỹ thuật và chiến thuật đua ghe, v.v... Đó chính là sự tổng hòa các yếu tố thiêng và thế tục trong sinh hoạt văn hóa của người Khmer gắn với chiếc ghe ngo, trong đó, mỗi yếu tố đều có tầm quan trọng đặc biệt không thể thay thế.

Ghe ngo được Đức Phật và các thần linh bảo trợ

Trong các nghi lễ liên quan đến ghe ngo của cộng đồng Khmer, các vị sư sãi luôn đảm nhiệm việc thực hiện các nghi thức Phật giáo, tụng các bài kinh Phật, cầu xin Đức Phật hiển linh bảo trợ cho chiếc ghe và toàn bộ đội đua ghe ngo của chùa được mạnh khỏe, bình an và gặp may mắn trong cuộc đua. Song hành với các nghi lễ Phật giáo là các nghi lễ cúng thần do các achar đảm nhiệm. Các vị thần được người Khmer thờ phụng có nguồn gốc hoặc mối quan hệ mật thiết với các vị thần trong hệ thống Hindu giáo trong văn hóa Ấn Độ, tuy nhiên tên gọi và tục thờ đã có sự biến đổi do quá trình dịch chuyển, giao lưu và tiếp biến diễn ra trong thời gian dài. Sự phân chia chức năng tôn giáo trong cộng đồng Khmer biểu hiện sự tôn trọng lẫn nhau và sự dung hòa giữa Phật giáo và các tín ngưỡng dân gian, điều này khiến cho đời sống văn hóa, tín ngưỡng của người Khmer được duy trì một cách phong phú và hài hòa, tạo nên đặc trưng riêng của cộng đồng này.

Thông qua các nghi thức Phật giáo và nghi lễ cúng thần, người Khmer tin rằng, ghe ngo sẽ nhận được sự bảo trợ của Đức Phật, các thần linh của người Khmer và thần ghe ngo của riêng ngôi chùa đó. Khi nhận lời thỉnh mời của các nhà sư và achar, Đức Phật và các vị thần sẽ hiện diện tại chiếc ghe, đồng hành cùng chiếc ghe và đội bơi trong quá trình đua.

Ghe ngo là hiện thân sức mạnh tập thể của cộng đồng

Trong cộng đồng Khmer, chiếc ghe ngo “sống” trong một không gian văn hóa và kết nối với cộng đồng thông qua các hoạt động văn hóa. Mỗi chiếc ghe không chỉ là một tài sản chung có giá trị cao trong ngôi chùa, mà còn là một biểu tượng đặc trưng của cộng đồng. Mặc dù đời sống của người Khmer ở Nam Bộ còn nhiều khó khăn do sinh kế chủ yếu vẫn dựa vào sản xuất nông nghiệp, nhưng việc đóng góp tiền bạc, tài sản để xây dựng, tôn tạo ngôi chùa Khmer luôn được người dân ưu tiên hàng đầu. Trong đó, ghe ngo được coi là một tài sản có giá trị cao, thường xuyên được tu sửa hoặc đóng mới bằng nguồn kinh phí đóng góp tự nguyện của người

dân trong xóm, ấp. Chiếc ghe ngo chính là thành quả chứa đựng mồ hôi, nước mắt của hàng ngàn người dân, được họ tích lũy trong nhiều năm. Do đó, ghe ngo không chỉ là sợi dây gắn kết người dân với ngôi chùa - không gian thiêng đã tồn tại lâu đời với mọi người dân trong cộng đồng, mà còn tạo nên một tinh thần đoàn kết giữa những người dân trong các xóm, ấp bằng niềm tin rằng chiếc ghe mang theo linh hồn và niềm tự hào của cộng đồng khi cuời trên sóng nước, hòa mình vào cuộc đua, lướt băng băng bên cạnh các ghe bạn. Người Khmer quan niệm hoạt động đua ghe là một nghi thức thiêng liêng, và sự tham gia hoạt động này sẽ mang lại may mắn cho cộng đồng trong công việc làm ăn và cuộc sống. Nếu ghe chùa nào giành chiến thắng sẽ mang lại may mắn đặc biệt, hứa hẹn một mùa bội thu, đồng thời cũng mang lại niềm hạnh phúc, hãnh diện cho bà con trong thôn, ấp. Tuy nhiên, người Khmer cũng không quá coi nặng phần thưởng và chiến thắng, mà đối với họ quan trọng hơn là sự gắn kết cộng đồng khi sát cánh bên nhau trong cuộc đua này. Sau ngày hội, mọi người lại quay về với công việc làm ăn, sinh sống với tinh thần phấn khởi.

Tri thức sáng tạo và điều khiển ghe ngo

Bên cạnh những tiêu chí mang tính vật lý mà nghệ nhân đóng ghe phải tuân thủ khi tạo ra một chiếc ghe ngo (như đã đề cập ở mục 1.1), thì kỹ thuật và chiến thuật điều khiển ghe ngo đóng vai trò vô cùng quan trọng nhằm tạo ra sự phối hợp chặt chẽ giữa các tay bơi, và sự kết hợp nhịp nhàng, ăn ý giữa lực chèo của toàn đội bơi với chiếc ghe. Đội bơi ghe đi thi đấu thường có 70 - 80 người được cộng đồng lựa chọn, là những trai tráng khỏe mạnh, bao gồm cả tay bơi chính thức và dự bị. Theo truyền thống, trên ghe ngo cần có 3 người điều khiển, phụ trách 3 nhóm tay bơi ở đầu ghe, giữa ghe và cuối ghe. Người ngồi ở vị trí mũi ghe phải là người khá già, có uy tín trong phum, sóc. Sau người ngồi mũi là cặp “con dằm” có kỹ thuật bơi tốt nhất, theo đúng nhịp cồng hoặc còi để làm chuẩn mực cho các tay bơi ngồi phía sau. Người thứ hai đứng ở vị trí giữa ghe, còn gọi là “người cầm còi”, chỉ huy nhóm tay bơi chính ở giữa

ghe. Đây cũng là huấn luyện viên của toàn đội. Người ngồi đuôi giữ nhiệm vụ chỉ huy dàn lái.

Vì chiếc ghe ngo có hình dáng thon dài như thân hình rắn, nên khi bơi, nếu động tác của đội bơi phối hợp không nhịp nhàng, ghe dễ bị mất thăng bằng và lật chìm. Các tay bơi phải ra sức tập cho thuần thục, chính xác theo yêu cầu ở vị trí của mình. Trước khi đi đua, các đội bơi đều phải tập bơi trên cạn. Thông thường điểm tập bơi là trước sân chùa. Các tay bơi được sắp xếp theo vị trí của mình trên ghe và tập theo tiếng còi/công của huấn luyện viên. Sau giai đoạn tập bơi trên cạn là tới giai đoạn tập bơi trên giàn gỗ. Việc luyện bơi trên giàn gỗ nhằm luyện cho tay chèo đều đặn, dẻo dai và tăng sức bền thể lực khi làm quen với lực cản của nước. Sau khi tập bơi trên giàn là giai đoạn tập bơi trên ghe ngo cũ. Quá trình tập luyện của đội bơi đòi hỏi sự kiên trì khổ luyện nhằm mục tiêu tạo được sức mạnh phối hợp toàn đội một cách nhịp nhàng, ăn ý nhất, và khi kết hợp với chiếc ghe sẽ trở thành một khối sức mạnh gắn kết, thống nhất. Một trong những yếu tố có tính quyết định thành công của ghe ngo, đó là chiến thuật và kỹ năng chỉ huy đội bơi của huấn luyện viên, người cầm còi (công) và cũng chính là người điều khiển toàn bộ nhịp độ của chiếc ghe và đội bơi sao cho phù hợp với tình thế cụ thể trên đường đua. Người được chọn vào vị trí này phải là người am tường về kỹ năng bơi ghe ngo và có uy tín trong cộng đồng.

Có thể nói, bên cạnh sức mạnh tinh thần mà cộng đồng gửi gắm vào chiếc ghe ngo, trong đó niềm tin tôn giáo, tín ngưỡng đóng vai trò cốt lõi, thì những tiêu chí về mặt vật chất cũng góp phần quan trọng để làm nên sức mạnh tổng thể của ghe ngo. Những yếu tố đề cập trên đây được người Khmer coi là không thể thiếu và có tính quyết định sự thành công của một chiếc ghe ngo trong lễ hội đua ghe ngo. Sự kết hợp của các yếu tố này tạo nên giá trị biểu tượng của ghe ngo với sự đan xen, hòa trộn hai dạng thức thiêng và thế tục, hỗ trợ lẫn nhau, giúp chiếc ghe hoàn thành sứ mệnh của một chiếc kiệu rước linh thiêng và là biểu tượng sức mạnh của cộng đồng.

Thay lời kết

Trong đời sống văn hóa của người Khmer Nam Bộ, ghe ngo là một biểu tượng văn hóa điển hình và mang tính cộng đồng cao, thường gắn với một ngôi chùa là trung tâm sinh hoạt văn hóa tâm linh của một hay nhiều phum, sóc. Người Khmer đã vận dụng nhiều tri thức phong phú để tạo nên ghe ngo, trong đó, yếu tố tôn giáo, tín ngưỡng chính là phần cốt lõi khiến ghe ngo trở thành một biểu trưng văn hóa đặc sắc của cộng đồng. Chiếc ghe ngo trong văn hóa của người Khmer vừa chứa đựng giá trị thẩm mỹ của một tác phẩm nghệ thuật độc đáo, vừa chứa đựng giá trị lịch sử khi là chứng cứ của một truyền thống văn hóa nông nghiệp lâu đời. Đồng thời, chiếc ghe ngo cũng gắn với một kho tàng văn hóa phi vật thể giàu có bao gồm các truyền thuyết, hệ thống các vị thần bảo trợ và hệ thống nghi lễ. Ngày nay, các ngôi chùa Khmer ở Nam Bộ vẫn thực hiện việc đóng mới ghe ngo và thường xuyên tham gia các lễ hội đua ghe ngo của khu vực. Các nghi lễ và hoạt động cộng đồng gắn với chiếc ghe ngo vẫn được duy trì. Điều này chứng tỏ rằng, chiếc ghe ngo với vai trò là một biểu tượng văn hóa đặc trưng trong văn hóa Khmer vẫn khẳng định sức sống trong đời sống đương đại.

Các giá trị văn hóa ở đây thể hiện quá trình giao lưu, tiếp biến văn hóa qua lịch sử phát triển của văn hóa Việt Nam, tích hợp nhiều yếu tố đặc trưng của Hindu giáo, Phật giáo, văn hóa Angkor và văn hóa bản địa. Tuy nhiên, cho dù quá trình biến đổi này diễn ra trong một thời gian dài, có sự đan xen, thích nghi và thống trị lẫn nhau, nổi bật lên trên các nghi lễ thờ cúng, các lễ hội cộng đồng là niềm tin/đức tin sâu sắc của cộng đồng Khmer đối với sự linh thiêng của Đức Phật và các vị thần, được họ gửi gắm vào chiếc ghe ngo trong suốt quá trình hình thành, tồn tại trong cộng đồng, điển hình là trong lễ hội đua ghe ngo. Nhìn nhận sự tồn tại của tính thiêng và tính thế tục như hai thành tố tạo nên giá trị tổng thể của ghe ngo trong văn hóa của người Khmer là góc nhìn khuyến khích tôn trọng sự khác biệt trong văn hóa nói chung, trong niềm tin và thực hành tôn giáo, tín ngưỡng nói riêng; từ đó, hướng tới cách ứng

xử khoan dung, hài hòa giữa các cộng đồng. Bởi vì, thiêng và thế tục tuy là hai dạng thức khác biệt nhưng lại không mâu thuẫn và hoàn toàn có thể song hành cùng nhau trong cùng một sự vật, hiện tượng văn hóa-tôn giáo. /.

CHÚ THÍCH:

- 1 Theo ông Danh S., Ban Quản trị Chùa Tum Pok Sok (Sóc Trăng), nếu có cần câu, ghe ngo có thể lướt với tốc độ 20km/h, nếu không có cần câu thì chỉ đạt được tối đa 10km/h. Phỏng vấn ngày 28 tháng 4 năm 2014, tại Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam.
- 2 Tên khoa học của loài cây này là *Hopea*, họ Dầu (Dipterocarpaceae). Ở khu vực châu Á, loài cây sao được tìm thấy sớm nhất ở Ấn Độ, sau đó phân bố rộng ra các nước thuộc khu vực Đông Nam Á, như: Campuchia, Malaysia, Myanmar, Thái Lan, Lào, Việt Nam.
- 3 Theo nhà nghiên cứu Châu Ô., phỏng vấn ngày 10 tháng 11 năm 2016, tại chùa Kh'leang, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng; Huỳnh Ngọc Trảng (2014).
- 4 Ở các miếu thờ Neak Tà của người Khmer, Neak Tà thường được tượng trưng bằng những hòn đá hình bầu dục, nhẵn bóng tự nhiên. Đây có thể là một dạng tái ứng thân của thần Shiva trong Hindu giáo. Về vấn đề này, tác giả sẽ đề cập chi tiết trong một bài viết khác.
- 5 Trong ngôn ngữ Khmer, *Neang* nghĩa là “nàng”, *Khmau* là “đen”. Một số nghiên cứu đề cập tới mối liên hệ mật thiết giữa Neang Khmau với Bà Đen của người Kinh, Po Nagar của người Chăm, hoặc như một tái ứng thân của nữ thần Kali, nữ thần quyền lực bậc nhất trong văn hóa Ấn Độ (Trung tâm Văn hóa học - Lý luận và Ứng dụng, 2007; Phạm Thị Thủy Chung, 2013).
- 6 Một số nhà nghiên cứu đồng nhất Neak Tà và Neang Khmau, tuy nhiên, theo tác giả bài viết thì nhận định này cần nghiên cứu sâu hơn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phan An (2009), *Dân tộc Khmer Nam Bộ*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
2. Nguyễn Chí Bền (2015), *Lễ hội cổ truyền của người Việt: Cấu trúc và thành tố*. Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
3. Phạm Thị Thủy Chung (2013), “Một số nữ thần tiêu biểu trong văn hóa Veda Ấn Độ từ góc nhìn *Shakti* (quyền năng nữ)”, *Văn hóa học*, số 1.
4. Phạm Thị Thủy Chung, Đinh Hồng Hải (2015), “Biểu tượng rắn thần (Naga) trong văn hóa Ấn Độ và những ảnh hưởng của nó trong văn hóa Việt Nam và Đông Nam Á”, *Bảo tàng & Nhân học*, số 1(9).
5. Phạm Thị Thủy Chung (2017), “Rituals of *Cầu mùa* (Praying for a Fertile Crop) in Vietnam: Similarity in Concept and Diversity in Practice” (Các

- nghi lễ cầu mùa ở Việt Nam: Sự tương đồng về khái niệm và đa dạng trong thực hành), *SPAFA Journal*, Vol 1, No1, ISSN 2586-8721.
6. Eliade, Mircea (2016), *Thiên và phàm: Bản chất của tôn giáo*, Huyền Giang dịch, Nxb. Tri thức, Hà Nội.
 7. Nguyễn Thị Hiền (2012), “Khái niệm tôn giáo từ góc độ nhân học văn hóa”, *Xưa và Nay*, số 415.
 8. Nguyễn Hữu Hiếu (2017), *Sông nước trong đời sống văn hóa Nam Bộ*, Nxb. Mỹ thuật, Hà Nội.
 9. Charles Higham (2001), *The Civilization of Angkor* (Nền văn minh Angkor), London: Weidenfeld & Nicolson, ISBN: 9781842125847.
 10. Sơn Phước Hoan (Chủ biên, 1997), *Các lễ hội truyền thống của đồng bào Khmer Nam Bộ*, Nxb. Giáo dục, Thành phố Hồ Chí Minh.
 11. Đỗ Quang Hưng (2009), “Tôn giáo và văn hóa”, *Di sản văn hóa*, số 3(28).
 12. Lê Hương (1974), *Sử liệu Phù Nam*, Nxb. Nguyên Nhiều, bản photocopy.
 13. Lê Văn Kỳ (2002), *Lễ hội nông nghiệp Việt Nam*, Nxb. Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
 14. Võ Hoàng Lan (2009), “Về một số lễ thức gắn với nước ở lễ hội thuộc châu thổ Bắc Bộ”, *Di sản văn hóa*, số 4(29).
 15. Nguyễn Thanh Lợi (2015), *Tín ngưỡng thờ thủy thần ở Nam Bộ*, Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam - Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
 16. Lê Công Lý (2010), “Yếu tố nước trong lễ hội Ok Om Bok của đồng bào Khmer đồng bằng sông Cửu Long”, *Khoa học xã hội*, số 4.
 17. Sô-ry-a (1988), *Lễ hội Khmer Nam Bộ*, Nxb. Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
 18. Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch - UBND tỉnh Sóc Trăng, Phân viện Văn hóa Nghệ thuật Việt Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh - Viện Văn hóa Nghệ thuật Việt Nam (2009), *Bảo tồn và phát huy Lễ hội Óc Om Boc - Đua ghe ngo Sóc Trăng*, Kỷ yếu Hội thảo khoa học.
 19. Huỳnh Ngọc Trảng (2014), “Ý nghĩa văn hóa tâm linh của lễ Óc Om bok”, *Giác ngộ online*, truy cập ngày 22/12/2019 tại: <https://giacngo.vn/vanhua/phatgiao/2014/12/09/1FE258/>
 20. Nguyễn Thành Trung, Hà Thị Thùy Dương (2015), “Nghĩ lễ nông nghiệp của người Khơ me vùng Tây Nam Bộ”, *Khoa học xã hội Việt Nam*, số 2(104).
 21. Trung tâm Văn hóa học - Lý luận và Ứng dụng (2007), *Tín ngưỡng nữ thần Mariamman: Giá trị di sản Ấn Độ trong giao lưu văn hóa với Việt Nam*, Kỷ yếu hội thảo khoa học, Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.
 22. Bùi Thị Ánh Vân (2012), “Sông nước trong tín ngưỡng dân gian Đông Nam Á”, *Văn hóa Nghệ thuật*, số 338, tháng 8.

Abstract

**SACRED AND PROFANE ASPECTS OF A “NGO” BOAT IN
THE KHMER CULTURE IN THE SOUTH VIETNAM**

Pham Thi Thuy Chung

Institute for Religious Studies, VASS

The “ngo” boat is a unique symbol of the Khmer community’s culture in the South in particular and the Vietnamese culture in general. The cultural values of the “ngo” boat are expressed in the behavior of the Khmer community in the rituals and activities of the “ngo” boat racing held once a year during the Ook Om Bok festival. The “ngo” boat of Khmer people can be considered as a typical phenomenon showing the transformation of sacred and profane aspects associated with the change of this symbol’s function in the new context of space and time. Research on religious life from the “sacred and profane” perspective is an approach that recognizes the difference in human conception and behavior towards the sacred and profane aspects based on the differences of function, space, time, and religious experience. It will bring a tolerant, harmonious view and respectful behavior towards cultural differences, the differences of religious faith in particular.

Keywords: sacred and profane; ngo boat; Khmer; South; Vietnam.